

Số: 214/QĐ-KTCTTL

Quảng Bình, ngày 10 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kế hoạch sản xuất 5 năm 2019-2023 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Quảng Bình

CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHAİ THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về việc đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về việc thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về việc công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Kế hoạch cơ cấu lại ngành Nông nghiệp tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 3927/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước Công ty TNHH một thành viên KTCT thủy lợi Quảng Bình giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch sản xuất 5 năm 2019-2023 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch; Phòng KH-KT chủ trì phối hợp các phòng chuyên môn, các Chi nhánh và đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, định kỳ tổng hợp báo cáo theo quy định.

Điều 3. Ban Giám đốc Công ty; Trưởng các phòng: Kế hoạch - Kỹ thuật, Quản lý vận hành, Tài vụ, Tổ chức - Hành chính; Trưởng các Chi nhánh thủy nông trực thuộc Công ty, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
 - UBND tỉnh;
 - Sở KH&ĐT;
 - Lưu: VT,
- } Dề b/c

CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC



Trần Hồng Quảng

KẾ HOẠCH
PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT 5 NĂM 2019-2023 CỦA CÔNG TY TNHH
MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI QUẢNG BÌNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 214/QĐ-KTCTTL ngày 10/4/2019)

I. Căn cứ pháp lý xây dựng kế hoạch:

Căn cứ Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 ngày 5 tháng 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về việc công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 02/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Nông nghiệp cả nước đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 16/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 2865/QĐ-UBND ngày 18/11/2013 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Bình đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2383/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Kế hoạch cơ cấu lại ngành Nông nghiệp tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 3927/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước Công ty TNHH một thành viên KTCT thủy lợi Quảng Bình giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn đến năm 2030;

PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
KINH DOANH NĂM 2018

I. Tổng quan về Công ty

Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi đã được chuyển đổi sắp xếp theo Nghị định số 95/2006/NĐ-CP ngày 08/9/2006 của Chính phủ về việc chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH một thành viên. Ngày 10/11/2006 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 3114/QĐ-UBND phê duyệt Đề án chuyển đổi Công ty Quản lý khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình thành Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình. Nhiệm vụ chủ yếu là quản lý và khai thác các công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp, cấp nước sinh hoạt và các ngành dân sinh kinh tế trên địa bàn toàn tỉnh.

II. Những thuận lợi và khó khăn:

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các Sở ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố trong việc tưới tiêu, cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Hoạt động của công ty được ổn định theo kế hoạch giao hàng năm, tuy thu nhập chưa cao nhưng công ăn việc làm, đời sống cán bộ CNV ngày càng ổn định và phát triển.

- Chính sách cấp bù thủy lợi phí của Chính phủ tạo cơ chế tự chủ và năng động cho hoạt động của doanh nghiệp.

- Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của Tỉnh và các Bộ ngành trung ương, một số công trình do công ty quản lý được đầu tư sửa chữa, nâng cấp từ đầu mối đến kênh mương đã nâng cao hiệu quả tưới tiêu chủ động, phục vụ tốt cho sản xuất và các ngành kinh tế trên địa bàn.

- Có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và công nhân kỹ thuật vững về chuyên môn, có nhiều kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Khó khăn

- Mức thu và mức cấp bù thủy lợi phí thấp nên kinh phí cấp bù miễn thu thủy lợi phí không đảm bảo cho các hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý khai thác và duy tu bảo dưỡng công trình, nhất là kinh phí lập quy trình vận hành, bản đồ ngập lụt vùng dạt dụa, lắp đặt các thiết bị quan trắc khí tượng thủy văn... theo quy định của Luật Thủy lợi không thực hiện được.

- Hệ thống các công trình thủy lợi nằm ngoài trời thường xuyên chịu tác động của thời tiết, con người và xã hội, đặc biệt những năm gần đây tỉnh ta luôn chịu ảnh hưởng bất thường của thời tiết như: hạn hán, lũ lụt gây thiệt hại hết sức nặng nề về người và của trong đó có các công trình thủy lợi làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của đơn vị. Một số hệ thống công trình thủy lợi xây dựng đã lâu chưa được sửa chữa, nâng cấp nên đã bị xuống cấp, giảm năng lực phục vụ của công trình.

- Việc thực hiện Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 còn gặp nhiều khó khăn bất cập, một số các cấp các ngành, địa phương chưa kịp thời triển khai thực hiện, ý thức của người dân trong việc bảo vệ công trình thủy lợi chưa cao, công tác quản lý và bảo vệ công trình còn nhiều bất cập, làm giảm hiệu quả khai thác các công trình thủy lợi.

III. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty:

- Chức năng: Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình là doanh nghiệp nhà nước hoạt động dịch vụ công ích thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình thực hiện chức năng quản lý nước, quản lý công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp và cấp nước cho các ngành dân sinh kinh tế khác trên địa bàn toàn tỉnh theo phân cấp quản lý công trình.

- Nhiệm vụ: Quản lý, khai thác 17 hồ chứa, 03 đập dâng, 10 trạm bơm và 01 hệ thống cống ngăn mặn, giữ ngọt Mỹ Trung, phục vụ tưới tiêu gần 30.000 ha lúa mỗi năm, cấp nước sinh hoạt cho thành phố Đồng Hới, một số địa phương trong tỉnh và các ngành dân sinh kinh tế khác.

2. Mô hình hoạt động và tổ chức bộ máy, tình hình lao động

2.1. Về mô hình hoạt động và tổ chức bộ máy

- Mô hình hoạt động: Công ty TNHH MTV Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo văn bản số 1554/TTg ngày 06/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức bộ máy của Công ty theo Quyết định số 3927/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình; Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Công ty TNHH một thành viên khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn đến năm 2030 và chịu trách nhiệm hữu hạn về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của doanh nghiệp.

a) Tổ chức quản lý công ty bao gồm:

- Chủ tịch công ty kiêm giám đốc
- Kiểm soát viên thay mặt chủ sở hữu thực hiện chức năng giám sát toàn bộ mọi hoạt động của công ty
- Giúp việc cho Giám đốc công ty có hai Phó giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy tham mưu giúp việc:

b) Bộ máy tham mưu giúp việc gồm:

- + Phòng Kế hoạch - kỹ thuật.
- + Phòng Kế toán - Tài vụ.
- + Phòng Tổ chức Hành chính.
- + Phòng Quản lý vận hành.
- + Ban quản lý dự án XDCEB.

c) Các đơn vị trực tiếp sản xuất có tư cách pháp nhân không đầy đủ, được phân cấp và uỷ quyền, bao gồm:

- + Chi nhánh thủy nông Tuyên Hoá
- + Chi nhánh thủy nông Rào Nan
- + Chi nhánh thủy nông Quảng Trạch
- + Chi nhánh thủy nông Bồ Trạch
- + Chi nhánh thủy nông Phú Vinh
- + Chi nhánh thủy nông Quảng Ninh
- + Chi nhánh thủy nông Kiến Giang

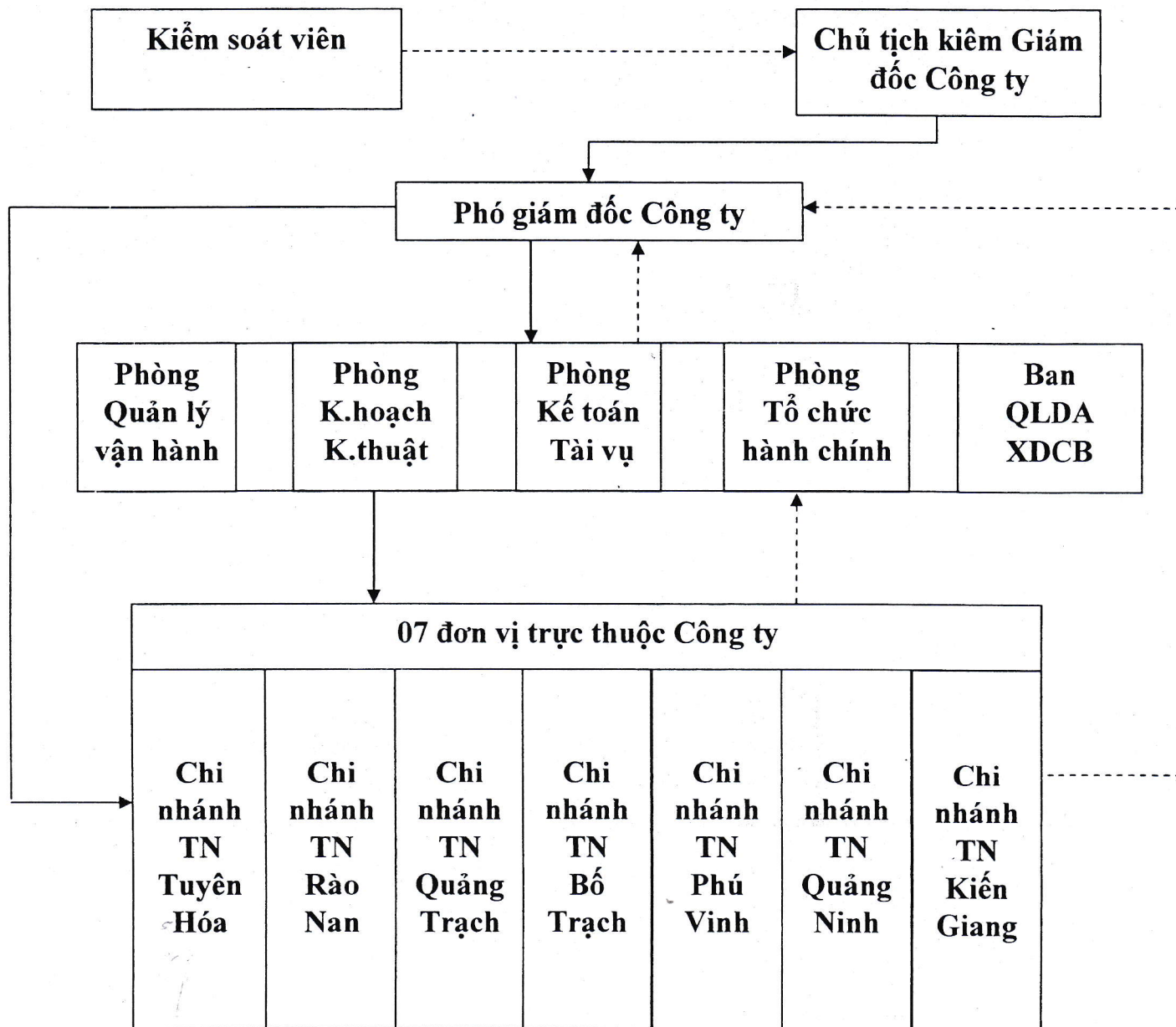
d) Hạng doanh nghiệp: Doanh nghiệp Nhà nước hạng 2 theo Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình.

2.2. Tình hình lao động và chất lượng lao động

- + Lao động định mức: 226 người
- + Lao động thực tế sử dụng: 209 người

Trong đó: Thạc sỹ thủy lợi:	11 người
Kỹ sư, cử nhân:	58 người
Cao đẳng, trung cấp:	67 người
Công nhân kỹ thuật:	72 người
Văn thư tạp vụ:	01 người

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY



Ghi chú:

- > Quan hệ trực tuyến – chỉ huy
- - - - -> Quan hệ chức năng phân hồi

3. Lĩnh vực đăng ký hoạt động kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh chính

Dịch vụ tưới tiêu, cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, cấp nước sinh hoạt cho dân sinh và các ngành kinh tế khác.

3.2. Ngành nghề kinh doanh liên quan phục vụ trực tiếp cho ngành nghề kinh doanh chính.

- Quản lý dự án, giám sát công trình; thi công xây dựng và sửa chữa công trình thủy lợi thuộc hệ thống quản lý của Công ty.

- Cho thuê kinh doanh mặt nước, lòng hồ thuộc Công ty quản lý.

3.3. Các ngành, nghề kinh doanh khác được UBND tỉnh chấp thuận.

4. Địa bàn và các công trình đang quản lý phục vụ tưới tiêu cấp nước:

4.1. Địa bàn hoạt động

- Thành phố Đồng Hới; thị xã Ba Đồn; các huyện Quảng Trạch, Tuyên Hoá, Bố Trạch, Quảng Ninh, Lệ Thủy.

4.2. Các công trình thuỷ lợi do Công ty quản lý:

Thực hiện Quyết định số 62/2002/QĐ-UB ngày 20/9/2002 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phân cấp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thuỷ lợi, theo đó Công ty được phân cấp quản lý:

- Các công trình đầu mối có quy mô tưới, tiêu cho phạm vi từ hai xã trở lên.

- Các hồ chứa có dung tích bằng hoặc lớn hơn 1 triệu m³ nước và có chiều cao đập từ 10 m trở lên.

- Kênh chính, kênh cấp I tưới cho 2 xã trở lên; kênh cấp I tưới cho một xã nhưng có diện tích trên 150 ha.

Hiện nay Công ty đang quản lý:

- Hồ chứa: 17 hồ.

- Đập dâng: 03 đập dâng.

- Trạm bơm: 10 trạm bơm.

- Cổng ngăn mặn, giữ ngọt Mỹ Trung; các công điều tiết trên sông Kiến Giang Hới Đại, Hắc Hải 1, Hắc Hải 2, Sa Vàng, An Lạc.

5. Tổng diện tích tưới tiêu trên toàn tỉnh Công ty đang quản lý

Tổng diện tích kế hoạch, thực hiện phục vụ tưới tiêu năm 2018 là: 29.744ha/29.786ha, tăng 42ha. Trong đó:

TT	Hình thức, biện pháp tưới	Kế hoạch (ha)	So sánh (ha)	Thực hiện (ha)
	Tổng cả năm	9.743,96	41.70	29,785.66
I	Tưới, tiêu cho lúa	29.528,13	29.40	29,557.53
1	Tưới, tiêu bằng trọng lực	24,296.15	-214.80	24,081.35
1.1	Tưới chủ động	14,029.38	-211.70	13,817.68
a	Vùng Miền núi	3,139.12	-538.60	2,600.52
b	Vùng khác	10,890.26	326.90	11,217.16
1.2	Tưới chủ động một phần vùng khác	47.50	20.00	67.50
1.3	Tạo nguồn tưới, tiêu vùng khác	9,997.37	81.90	10,079.27
a	Tạo nguồn tưới bậc 1	1,574.49	92.70	1,667.19
b	Tạo nguồn tưới bậc 2 (An Mã)	4,208.26	20.30	4,187.96
c	Tạo nguồn tưới, tiêu bậc 2 (Mỹ Trung)	4,214.62	9.50	4,224.12
1.4	Tưới, tiêu lúa tái sinh vùng khác	221.90	-105.00	116.90

TT	Hình thức, biện pháp tưới	Kế hoạch (ha)	So sánh (ha)	Thực hiện (ha)
2	Tưới, tiêu bằng động lực	5,231.98	244.20	5,476.18
2.1	Tưới chủ động	3,431.08	129.80	3,560.88
a	Vùng Miền núi	464.00	0.00	464.00
b	Vùng khác	2,967.08	129.80	3,096.88
2.2	Tưới chủ động 2 bậc vùng khác	793.80	10.00	803.80
2.3	Tiêu chủ động vùng khác	420.71	0.00	420.71
2.4	Tạo nguồn tưới, tiêu bậc 2 vùng khác	80.00	17.00	97.00
2.5	Tưới, tiêu lúa tái sinh vùng khác	506.39	13.00	519.39
2.6	Tạo nguồn tưới vùng khác	0.00	74.40	74.40
II	Mạ, rau, màu, cây CN ngắn ngày:	35.62	12.30	47.92
1	Tưới, tiêu bằng trọng lực	15.62	12.30	27.92
a	Vùng Miền núi	6.88	2.30	9.18
b	Vùng khác	8.74	10.00	18.74
2	Tưới, tiêu bằng động lực bậc 2 vùng khác	20.00	0.00	20.00
III	Thủy sản:	180.21	0.00	180.21
1	Tưới, tiêu bằng trọng lực	172.59	0.00	172.59
1.1	Tưới chủ động	111.91	0.00	111.91
a	Vùng Miền núi	21.69	0.00	21.69
b	Vùng khác	90.22	0.00	90.22
1.2	Tạo nguồn tưới 1 bậc vùng khác	60.68	0.00	60.68
2	Tưới, tiêu bằng động lực	7.62	0.00	7.62
2.1	Chủ động một bậc vùng khác	0.62	0.00	0.62
2.2	Chủ động bậc 2 vùng khác	7.00	0.00	7.00

6. Thực trạng về tài chính

6.1. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018		Thực hiện năm 2018	
		Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
I	Tổng tài sản	1.342.141,7		1.342.141,7	
1	T.S ngắn hạn	11.007,3	0,82	11.007,3	0,82
2	T.S dài hạn	1.331.134,3	99,18	1.331.134,3	99,18
	T.đó: Nguyên giá TSCĐ	1.617.028,4		1.617.028,4	
I	Tổng nguồn vốn	1.342.141,7		1.342.141,7	
1	Nợ phải trả	3.141,2	0,23	3.141,2	0,23
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	1.339.000,5	99,77	1.339.000,5	99,77
	Trong đó: Vốn CSH	13.431,1		13.431,1	

Tài sản cố định và tài sản lưu động của Công ty trong năm 2018 không có biến động. Vốn Nhà nước giao được bảo toàn.

5.2. Công nợ khó đòi có khả năng mất vốn: Không

5.3. Đầu tư thoái vốn ra ngoài lĩnh vực kinh doanh: Không

III. Đánh giá chung về tình hình hoạt động sản xuất của Công ty.

1. Những kết quả đạt được:

Thực hiện kế hoạch sản xuất năm 2018 với nhiệm vụ chủ yếu là quản lý khai thác công trình thủy lợi phục vụ tưới, tiêu sản xuất nông nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh, mở rộng cấp nước thô dùng sinh hoạt và các ngành kinh tế khác. Công ty đã bám sát và vận dụng các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước vào thực tiễn có hiệu quả, thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh do UBND tỉnh giao. Thực hiện chính sách miễn thủy lợi phí và được ngân sách Nhà nước cấp bù, Công ty có điều kiện để ổn định, chất lượng dịch vụ tưới, tiêu, các chỉ tiêu sản xuất hoàn thành đạt và vượt kế hoạch giao, vốn Nhà nước được bảo toàn. Kết quả cụ thể:

- Diện tích tưới, tiêu: Thực hiện 29.785,66 ha/29.743,96 ha kế hoạch, tăng 41,7 ha, đạt 100,14%.

- Doanh thu thủy lợi phí: Thực hiện 27.386 triệu đồng/27.326 triệu đồng kế hoạch, tăng 60 triệu đồng, đạt 100,22%.

- Doanh thu cấp nước thô và các nguồn thu khác từ lòng hồ: Thực hiện 1.656 triệu đồng/1.500 triệu đồng kế hoạch, đạt 110,4%.

Chăm lo đầy đủ việc làm và các chế độ chính sách của người lao động, đời sống cán bộ CNV ổn định, thu nhập bình quân của người lao động tăng so với năm 2018, đạt 6.800.000 đồng/người/tháng. Hoạt động các đoàn thể chính trị có nhiều đổi mới và phong phú, công tác xây dựng Đảng luôn được chăm lo toàn diện, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng được tăng cường. Trong năm qua, do đạt được nhiều thành tích đã được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ xuất sắc cho 03 đơn vị, bằng khen cho 01 đơn vị, cờ thi đua cho 01 đơn vị.

2. Những tồn tại hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại như: Năng lực quản lý điều hành trong một số lĩnh vực còn hạn chế, còn mang nặng tư tưởng bao cấp; chất lượng đội ngũ lao động chưa cao; công trình đầu tư không đồng bộ làm giảm hiệu quả phục vụ của công trình; việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công tác tưới tiêu để tiết kiệm nước, tiết kiệm các khoản chi phí còn hạn chế.

Chất lượng tưới tiêu một số vùng chưa cao, vẫn còn xảy ra hạn hán cục bộ. Chưa khai thác hết tiềm năng thế mạnh ở các công trình. Doanh thu hàng năm còn thấp, chưa cân đối được thu chi.

Công tác quản lý và bảo vệ công trình còn nhiều bất cập, tình trạng lấn chiếm hành lang công trình, thả rác xuống lòng kênh gây ô nhiễm môi trường chưa được ngăn chặn.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT 5 NĂM 2019 - 2023

I. Mục tiêu tổng quát, định hướng phát triển

Trên cơ sở cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình, giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn đến 2030 tại Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình, mục tiêu tổng quát của Công ty là:

- Xây dựng doanh nghiệp ổn định tiến tới vững mạnh trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh dịch vụ tưới tiêu, cấp nước, ngăn mặn giữ ngọt phục vụ sản xuất nông nghiệp và đáp ứng nhu cầu dùng nước cho các lĩnh vực khai thác tổng hợp như cấp nước sinh hoạt, nuôi trồng thủy sản, cấp nước cho sản xuất công nghiệp, chuẩn bị cơ sở vững chắc cho quá trình hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

- Sắp xếp lại bộ máy tổ chức quản lý theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả trong quản lý, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói, giảm nghèo, đảm bảo quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

- Tập trung vào ngành sản xuất chính, trên cơ sở phát huy tối đa lợi thế những công trình thủy lợi hiện có và các công trình được đầu tư xây dựng. Nâng cao hiệu quả công tác tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, tăng năng suất cây trồng, kết hợp khai thác thế mạnh, tiềm năng các nguồn lực sẵn có để kinh doanh tổng hợp, góp phần vào công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

- Tranh thủ các nguồn lực, tập trung chú trọng đến các nguồn vốn khác để mở rộng phạm vi cấp nước và nâng cao chất lượng dịch vụ tưới tiêu và các yêu cầu khác nhằm thúc đẩy nhanh tiến độ xã hội hoá công tác thủy lợi tại tỉnh Quảng Bình, đồng thời đảm bảo cho quá trình phát triển bền vững của Công ty.

- Nâng cao năng lực phục vụ tưới tiêu của công trình, quản lý, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại Công ty, đảm bảo việc làm và nâng cao đời sống cho người lao động.

- Thực hiện quản lý hệ thống thủy lợi theo chiều sâu, đổi mới thiết bị, máy móc vững bước tiến lên trên con đường CNH-HĐH, hoàn thiện về cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác công trình thủy lợi, cải thiện môi trường, góp phần giảm thiểu tác hại do lụt bão hạn hán gây ra. Đóng góp nhiều hơn nữa vào ngân sách Nhà nước, tăng cường mối quan hệ với chính quyền địa phương trên địa bàn.

- Phân cấp và tăng quyền tự chủ trong hoạt động sản xuất tưới, tiêu dịch vụ cho các đơn vị trực thuộc.

- Sử dụng bền vững và hiệu quả các nguồn lực về đất đai, lao động, cơ sở vật chất- kỹ thuật hiện có của Công ty.

II. Nguyên tắc xây dựng kế hoạch.

Kế hoạch phát triển sản xuất 5 năm 2019-2023 của Công ty được xây dựng theo các nguyên tắc sau:

- Đúng chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước và của Tỉnh.
- Phù hợp với quy hoạch phát triển thủy lợi trong vùng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và trong khu vực.
- Đảm bảo phù hợp các điều kiện, khả năng hiện có thực tế của Công ty.
- Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, bình đẳng và hài hoà các lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người lao động.

III. Một số chỉ tiêu kế hoạch cụ thể.

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát, định hướng phát triển và nguyên tắc xây dựng kế hoạch, một số chỉ tiêu cụ thể của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình là:

BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020	2021	2022	2023
1	Diện tích tưới, tiêu	ha	29.800	30.000	30.200	30.300	30.400
2	Doanh thu thủy lợi phí	10 ⁶ đ	27.400	27.600	27.800	28.000	28.500
3	Vốn đầu tư của chủ SH	10 ⁶ đ	72.250	72.300	72.300	72.400	72.500
4	Lợi nhuận	10 ⁶ đ	1.250	1.300	1.400	1.500	1.600
5	Số lao động	Người	226	226	226	226	226
6	Thu nhập BQ (người/tháng)	10 ⁶ đ	6,5	7,0	7,6	8,2	8,8
7	Các khoản nộp ngân sách	10 ⁶ đ	Theo thực tế phát sinh				
8	Kinh doanh tổng hợp						
a	Sản lượng nước thô hàng năm	10 ⁶ m ³	8,1	9,0	10,2	11,4	12,6
b	Doanh thu kinh doanh tổng hợp	10 ⁶ đ	2.000	2.500	4.000	5.500	7.000

IV. Kế hoạch triển khai

Để hoàn thành mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể, Công ty xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện như sau:

- Đào tạo nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp: Tuyển chọn một số cán bộ quản lý có năng lực để đào tạo nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp về các lĩnh vực:

- + Đào tạo nâng cao trình độ quản trị doanh nghiệp.
- + Đào tạo quản lý lao động tiền lương, quản lý nhân lực.
- + Đào tạo nâng cao trình độ quản lý đầu tư XD CB.

- Đào tạo, tuyển chọn cán bộ kỹ thuật chuyên sâu: Xác định việc đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn đập, hồ chứa nước chống ngập lụt hạ du công trình thủy

lợi; ứng dụng, cải tiến dịch vụ tưới tiêu, quan trắc và bảo vệ trong giai đoạn 2019-2023 là hết sức quan trọng, cấp thiết do vậy Công ty sẽ có kế hoạch, chương trình thi tuyển, đào tạo chuyên sâu cán bộ kỹ thuật đáp ứng với yêu cầu. Đồng thời tại các công trình hồ chứa, đập sẽ lắp đặt một số thiết bị quan trắc thủy lực, thủy văn, ... hiện đại, đúng quy định.

- Đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị: Có kế hoạch đào tạo cho cán bộ quản lý tham gia học tập chính trị, tạo nguồn cán bộ cho Công ty nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng tại doanh nghiệp trong giai đoạn mới.

- Đào tạo, đào tạo lại và nâng cao tay nghề cho lực lượng lao động trực tiếp nhằm đáp ứng nhu cầu của công tác sản xuất, cấp nước trong tình hình mới.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh tổng hợp. Tìm kiếm thêm việc làm, phát huy thế mạnh của Công ty trong mọi lĩnh vực, mở rộng sản xuất kinh doanh nhằm ổn định, nâng cao đời sống người lao động.

- Có kế hoạch cụ thể kiểm tra, kiểm soát cơ sở về việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; công tác tài chính; chế độ đối với người lao động.

- Chú trọng nâng cao chất lượng công tác tưới tiêu, đảm bảo về khối lượng và thời vụ; công tác an toàn công trình, ngập lụt hạ du.

- Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản để các công trình hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng công trình cũng như tuân thủ đúng thủ tục, trình tự trong xây dựng cơ bản.

- Tiếp tục tranh thủ các nguồn vốn của Trung ương, của tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình xuống cấp, hư hỏng, chưa được kiên cố.

- Đảm bảo chế độ thông tin liên lạc thường xuyên theo quy định.

PHẦN THỨ BA

CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Về tổ chức, bộ máy lao động.

- Về cơ bản vẫn giữ nguyên tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy giúp việc và các đơn vị trực thuộc theo Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình, giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn đến 2030 tại Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Bình. Ngoài ra xem xét các điều kiện để có thể thành lập thêm Xí nghiệp quản lý, khai thác nước thô và dịch vụ tổng hợp, cụ thể:

1. Tổ chức quản lý công ty bao gồm:

- Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty.
- Kiểm soát viên thay mặt chủ sở hữu thực hiện chức năng giám sát toàn bộ mọi hoạt động của công ty.
- Giúp việc cho Giám đốc có các Phó giám đốc và bộ máy giúp việc:

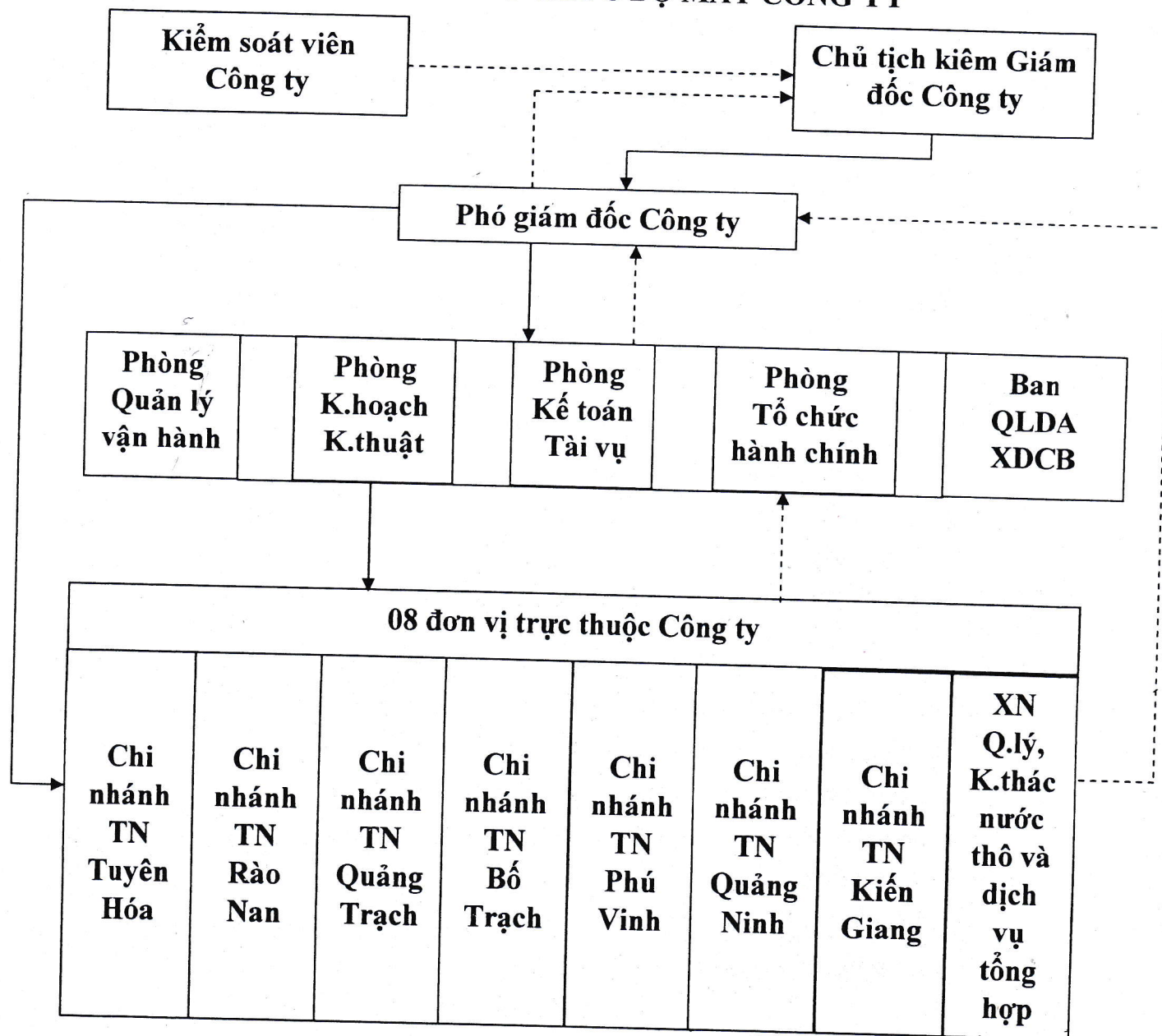
2. Bộ máy giúp việc gồm:

- + Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật
- + Phòng Kế toán - Tài vụ
- + Phòng Tổ chức hành chính
- + Phòng Quản lý vận hành
- + Ban Quản lý dự án XDCB.

3. Các đơn vị sản xuất là các chi nhánh thủy nông trực thuộc có tư cách pháp nhân không đầy đủ, được phân cấp và uỷ quyền gồm:

- + Chi nhánh thủy nông Tuyên Hoá
- + Chi nhánh thủy nông Rào Nan
- + Chi nhánh thủy nông Quảng Trạch
- + Chi nhánh thủy nông Bố Trạch
- + Chi nhánh thủy nông Phú Vinh
- + Chi nhánh thủy nông Quảng Ninh
- + Chi nhánh thủy nông Kiến Giang
- + Xí nghiệp quản lý, khai thác nước thô và dịch vụ tổng hợp.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY



*** Ghi chú:**

- ▶ Quan hệ trực tuyến – chỉ huy
- ▶ Quan hệ chức năng phản hồi

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn từ văn phòng Công ty đến các Chi nhánh, đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý và chuyên môn giỏi để quản lý và điều hành hoạt động sản xuất đạt hiệu quả cao, an toàn và nâng cao tuổi thọ cho công trình.

- Bố trí sắp xếp lao động phù hợp với chuyên môn, năng lực sở trường công tác để phát huy hiệu quả công việc. Lao động trực tiếp bố trí hợp lý để tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Tăng cường phân cấp quản lý cho các Chi nhánh thủy nông tự chủ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Chú trọng xây dựng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, đẩy mạnh việc thực hiện Quy chế dân chủ trong toàn Công ty.

II. Giải pháp đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.

1. Dịch vụ tưới tiêu nông nghiệp:

- Đây là nhiệm vụ chính trị trung tâm của Công ty, trước mắt phải làm tốt dịch vụ tưới, tiêu nước cho nông nghiệp, sau đó mới mở rộng thêm các dịch vụ khai thác tổng hợp khác. Vì vậy, cần tập trung khai thác nguồn nước có hiệu quả, tranh thủ các nguồn lực, các nguồn kinh phí để sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình, áp dụng các quy trình tưới tiêu khoa học, hợp lý, quản lý và bảo vệ công trình tốt. Áp dụng có hiệu quả các định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý để Công ty hoạt động tự chủ, tự chịu trách nhiệm, phát huy tối đa các nguồn lực sẵn có, chuyển đổi từ cơ chế giao kế hoạch sang cơ chế đặt hàng.

- Phát huy vai trò làm chủ thực sự của người lao động, tăng cường chức năng giám sát của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp. Đảm bảo hài hoà lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp và người lao động.

- Tập huấn nâng cao năng lực quản lý nước và thực hiện Luật Thủy lợi cho các tổ chức hợp tác dùng nước nhằm nâng cao trình độ và ý thức trách nhiệm trong việc chấp hành và bảo vệ công trình thủy lợi của người dân.

- Đào tạo và đào tạo lại cho cán bộ kỹ thuật và công nhân quản lý thủy nông nắm được các phương pháp quản lý tưới tiêu khoa học.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo của doanh nghiệp bằng việc đào tạo, tuyển chọn cán bộ có chất lượng quản trị doanh nghiệp.

- Chỉ đạo sát các đơn vị trực thuộc tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đơn vị dùng nước, chính quyền các địa phương nơi có công trình thủy lợi để quản lý, bảo vệ có hiệu quả; xây dựng các giải pháp cụ thể phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị thông qua nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được Công ty giao, nhằm đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

2. Dịch vụ kinh doanh khai thác tổng hợp:

- Ngoài nhiệm vụ tưới tiêu, công trình thủy lợi có nhiệm vụ cấp nước cho các ngành dân sinh kinh tế và các dịch vụ hưởng lợi từ công trình thủy lợi. Hiện nay công trình do công ty quản lý đã cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp xi măng với sản lượng 9,14 triệu m³/năm, nhưng vẫn chưa phát huy hết nguồn lực hiện có. Với năng lực phục vụ cấp nước thô của 10 hồ, đập (gồm: hồ Phú Vinh, hồ Rào Đá, hồ Vực Nồi, hồ Cẩm Ly, hồ Đồng Ran, hồ Vực Tròn, hồ Vực Sanh + Cửa Nghè) đảm bảo cấp đủ 30,0 triệu m³/năm theo yêu cầu quy hoạch của tỉnh. Do đó trong thời gian tới cần xây dựng kế hoạch tổng hợp để khai thác có hiệu quả các nguồn lực, nhằm tăng nguồn thu cho Công ty, từng bước ổn định và phát triển bền vững.

- Từng bước đẩy mạnh phát huy hiệu quả khai thác tổng hợp công trình thủy lợi, đa dạng hóa loại hình kinh doanh của Công ty như:

+ Phát triển mô hình sử dụng mặt thoáng lòng hồ để nuôi trồng thủy sản. Công ty tận dụng các lợi thế có sẵn để ký hợp đồng với các đơn vị, các nhân có đủ năng lực theo quy định của nhà nước.

+ Phát triển du lịch, dịch vụ du lịch; phát triển các hoạt động sửa chữa, tư vấn thiết kế, quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng các công trình thủy lợi.

3. Về quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

- Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ trong quản lý khai thác công trình thủy lợi, công nghệ giám sát hồ chứa tự động, ứng dụng nghiên cứu xử lý các vấn đề khoa học có liên quan.

- Triển khai khảo sát, cắm mốc bảo vệ hành lang công trình thủy lợi, ngăn chặn kịp thời hiện tượng lấn chiếm hành lang mới, từng bước giải quyết tình trạng lấn chiếm hành lang trước đây.

- Xây dựng lập các Quy trình vận hành; Phương án bảo vệ công trình; Quy trình bảo trì các công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật, tuân thủ các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, ...

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ công trình, chú trọng công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên nhằm hạn chế hư hỏng xuống cấp công trình.

- Duy trì công tác phòng chống thiên tai, phòng chống sự cố công trình thủy lợi, công tác phát dọn toàn bộ công trình đầu mối đến kênh mương và công trình trên kênh, đảm bảo công trình luôn ở trạng thái tốt nhất, phục vụ hiệu quả tưới, tiêu, ngăn mặn, giữ ngọt, cấp nước và đảm bảo an toàn công trình.

- Duy trì công tác theo dõi, quan trắc khí tượng, thủy văn, công trình theo đúng quy định hiện hành. Xây dựng chương trình tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực của người lao động trong vận hành, bảo vệ và quan trắc công trình thủy lợi.

- Duy trì công tác kiểm tra thường xuyên công tác nhận định đánh giá khả năng nguồn nước, thực hiện các phương án giải pháp cân đối nguồn nước để điều tiết hợp lý.

III. Giải pháp về đầu tư, tài chính và các cơ chế chính sách.

- Bảo toàn và phát triển vốn của chủ sở hữu. Tranh thủ các nguồn vốn, chú trọng nguồn vốn ODA và các nguồn vốn khác để đầu tư nâng cấp hệ thống công trình phục vụ tưới tiêu.
- Tăng cường hiệu quả sử dụng các nguồn vốn như nguồn vốn Khấu hao cơ bản, Quỹ đầu tư phát triển để đầu tư xây dựng các công trình trong hệ thống góp phần nâng cao hiệu quả khai thác của công trình.
- Đầu tư sửa chữa, nâng cấp các hệ thống công trình thủy lợi theo hướng hiện đại hóa, đảm bảo các công trình đầu mối an toàn làm việc đủ công suất thiết kế, tăng hiệu quả cấp nước cho sản xuất và đời sống; chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, từng bước thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu. Bảo đảm cấp đủ nguồn nước để khai thác có hiệu quả 100% diện tích đất lúa 2 vụ. Nâng năng lực tưới cho các vùng trồng cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả tập trung, cấp nước cho nuôi trồng thủy sản.
- Tập trung đầu tư nâng cấp các hệ thống thủy lợi hiện có; đầu tư dứt điểm cho từng hệ thống, nâng cấp, hiện đại hóa công trình đầu mối, kênh mương, thiết bị điều khiển vận hành để phát huy năng lực thiết kế và nâng cao năng lực phục vụ.
- Thực hiện cơ chế giao quyền tự chủ sản xuất theo phương án khoán Công ty đã ban hành trên cơ sở áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật. Thực hành tiết kiệm và giảm tối đa các khoản mục chi phí sản xuất.

IV. Các giải pháp khác.

- Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao hơn nữa tinh thần làm chủ, ý thức trách nhiệm của cán bộ CNV và người lao động; triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các phương án, cơ chế quản lý, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Tăng cường mối quan hệ với các Sở ban ngành cấp tỉnh và các chính quyền địa phương trên địa bàn để tranh thủ sự lãnh đạo giúp đỡ. Làm tốt công tác truyền truyền vận động nhân dân thực hiện tốt Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.
- Đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng nhằm tạo động lực phấn đấu thúc đẩy quá trình hoạt động sản xuất và các mặt hoạt động khác./.

CHỦ TỊCH KIÊM GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở KH & ĐT;
- Ban Giám đốc;
- Lưu TV.



Trần Hồng Quảng